

Số: 75 /TM-TTGCTVNTS

Ninh Phước, ngày 09 tháng 4 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc cung cấp báo giá một số loại thức ăn, hóa chất thủy sản thiết yếu
(trứng bào xác Artemia, thức ăn công nghiệp, hóa chất thủy sản);

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-SNNPTNT ngày 13/3/2024 của Trung tâm Dịch vụ Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản về việc ban hành dự toán thu chi hoạt động sản xuất, dịch vụ năm 2024;

Để có cơ sở xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm một số loại thức ăn, hóa chất thủy sản thiết yếu (trứng bào xác Artemia, thức ăn công nghiệp, hóa chất thủy sản); Trung tâm Dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản tỉnh Ninh Thuận đề nghị các quý công ty, đơn vị có chức năng và khả năng về cung cấp các mặt hàng trên báo giá gửi về Trung tâm, cụ thể như sau:

- Danh mục báo giá: Một số loại thức ăn, hóa chất thủy sản thiết yếu (trứng bào xác Artemia, thức ăn công nghiệp, hóa chất thủy sản)

(Yêu cầu chi tiết kèm theo)

- Thời hạn gửi báo giá: Trước ngày 12 tháng 4 năm 2024

- Hình thức báo giá: Gửi về Trung tâm Dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản tỉnh Ninh Thuận hoặc nộp trực tiếp tại phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm, địa chỉ: Xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm Dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản tỉnh Ninh Thuận, Số điện thoại: 0259.3633009, email: ttdvgiongctvnts@ninhthuan.gov.vn

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Trung tâm;
- Sở NN và PTNT (báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Dũng



YÊU CẦU CHI TIẾT

Kèm theo Thư mời số 75/TM-TTGCTVNTS ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm Dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản tỉnh Ninh Thuận

I. Yêu cầu kỹ thuật:

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú
A		VẬT TƯ THỦY SẢN	
1	Thức ăn cho luân trùng	- Quy cách 01kg/bao - Công dụng: Nuôi luân trùng - Thành phần dinh dưỡng: Protein thô (tối thiểu 36%), Béo thô (tối thiểu 10,5%), Xơ thô (tối đa 2.2%), Độ ẩm (tối đa 5.5%), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$; - Thành phần nguyên liệu: Men khô, dầu cá, tảo khô, chất nhũ hóa, các vitamin, các amino axit, chất chống oxy hóa; - Tính chất: dạng bột, màu xanh	
2	Thức ăn làm giàu cho Artemia	- Quy cách: 01kg/chai - Công dụng: làm giàu artemia - Thành phần dinh dưỡng: Chất béo (tối thiểu 65%), Độ ẩm (tối đa 30%); - Thành phần nguyên liệu: Dầu cá, nước, dung dịch nước kháng khuẩn CIT/MOT, chất nhũ hóa, vitamin, chất ổn định, sắc tố tự nhiên, chất chống oxy hóa. - Tính chất: dạng lỏng, màu cam	
3	Artemia	- Quy cách (425g/lon, 12lon/thùng) - Công dụng: thức ăn cho ấu trùng cá biển; - Thành phần: 100% Trứng bào xác Artemia; - Tỷ lệ nở: $\geq 60\%$; - Độ ẩm: $\leq 15\%$ - Tính chất: dạng hạt, màu nâu	
4	Thức ăn cho cá biển	- Quy cách: 03kg/bao - Công dụng: thức ăn cho ấu trùng cá biển; - Thành phần dinh dưỡng: Protein ($\geq 50\%$), Lipid ($\geq 10\%$), Chất xơ ($\leq 2.5\%$), Độ ẩm ($\leq 10\%$), Canxi	

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú
		($\geq 1.05\%$), P tổng số ($\geq 0.91\%$), Tro tổng số ($\leq 12.9\%$), Lysine tổng số ($\geq 2.5\%$), Methionine + Cystine tổng số ($\geq 1\%$), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$; - Thành phần nguyên liệu: đậm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật, tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa; - Kích thước hạt: 315-500 (μm) - Tính chất: dạng mảnh vụn, màu nâu	
5	Thức ăn cho cá biển	- Quy cách: 03kg/bao - Công dụng: thức ăn cho ấu trùng cá biển; - Thành phần dinh dưỡng: Protein ($\geq 49\%$), Lipid ($\geq 10\%$), Chất xơ ($\leq 2.5\%$), Độ ẩm ($\leq 10\%$), Canxi ($\geq 1.05\%$), P tổng số ($\geq 0.91\%$), Tro tổng số ($\leq 12.9\%$), Lysine tổng số ($\geq 2.5\%$), Methionine + Cystine tổng số ($\geq 1\%$), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$; - Thành phần nguyên liệu: đậm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật, tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa; - Kích thước hạt: 500-800 (μm) - Tính chất: dạng mảnh vụn, màu nâu	
6	Thức ăn cho cá biển	- Quy cách: 10kg/bao - Công dụng: thức ăn cho ấu trùng cá biển; - Thành phần dinh dưỡng: Protein ($\geq 55\%$), Lipid ($\geq 9\%$), Chất xơ ($\leq 1.9\%$), Độ ẩm ($\leq 8\%$), Canxi ($\geq 1.8\%$), Phốt pho tổng số ($\geq 1.5\%$), Tro tổng số ($\leq 14.5\%$), Lysine tổng số ($\geq 1.6\%$), Methionine + Cystine tổng số ($\geq 1.25\%$), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$; - Thành phần nguyên liệu: đậm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật,	

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú
		tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa; - Kích thước hạt: 1.200 (µm) - Tính chất: dạng hạt, màu đỏ nâu	
7	Thức ăn cho cá biển	- Quy cách: 20kg/bao - Công dụng: thức ăn cho cá biển giống; - Thành phần dinh dưỡng: Protein (≥50%), Lipid (≥10%), Chất xơ (≤ 2,5%), Độ ẩm (≤10%), Canxi (≥1,0%), Phốt pho tổng số (≥ 0,75%), Tro tổng số (≤14,0%), Lysine tổng số (≥1,5%), Methionine + Cystine tổng số (≥ 1,3%), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) ≤ 150ppm; - Thành phần nguyên liệu: đạm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật, tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa; - Kích thước hạt: 1.180-2.000 (µm) - Tính chất: dạng vụn, màu nâu	
8	Thức ăn cho cá biển	- Quy cách: 20kg/bao - Công dụng: thức ăn cho cá biển giống; - Thành phần dinh dưỡng: Protein (≥50%), Lipid (≥10%), Chất xơ (≤ 2,5%), Độ ẩm (≤10%), Canxi (≥1,0%), Phốt pho tổng số (≥ 0,75%), Tro tổng số (≤14,0%), Lysine tổng số (≥1,5%), Methionine + Cystine tổng số (≥ 1,3%), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) ≤ 150ppm; - Thành phần nguyên liệu: đạm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật, tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa; - Kích thước hạt: 2.000 -2.800(µm) - Tính chất: dạng vụn, màu nâu	
9	Chất xử lý nước Chlorine	- Quy cách: 03 kg/xô - Thành phần: Troclosene sodium 99,9% (Available Chlorine 60,9%) - Công dụng: Sát trùng, diệt khuẩn, bào tử trong	

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú
		nước nuôi trồng thủy sản. - Dạng bào chế: Dạng hạt.	
10	Thức ăn hỗn hợp	- Quy cách: 25kg/bao - Công dụng: thức ăn cho cá biển giống; - Kích cỡ viên: đường kính viên từ 2,0-2,2 mm - Thành phần: Độ ẩm $\leq 11\%$; Protein thô $\geq 46\%$; Lipid thô $\geq 10\%$; Chất xơ thô $\leq 3\%$; Tro tổng số $\leq 17,0\%$; Canxi $\geq 0,5\%$; Phốt pho tổng số $\geq 0,5\%$; Lysine tổng số $\geq 1,7\%$; Methionine + Cystine tổng số $\geq 0,83\%$; chất chống ô xy hóa Ethoxyquin $\leq 150\text{mg/kg}$ - Thành phần nguyên liệu: Bột cá, bột đậu nành, bột mì, Lecithin, dầu cá, vitamin và khoáng chất. - Tính chất: dạng viên, hạt đều, bề mặt mịn, màu nâu vàng đến nâu; Không có mùi men mốc, mùi hôi thối.	
11	Thức ăn hỗn hợp	- Quy cách: 25kg/bao - Công dụng: thức ăn cho cá biển giống; - Kích cỡ viên: đường kính viên từ 4,3 - 4,7 mm - Thành phần: Độ ẩm $\leq 11\%$; Protein thô $\geq 46\%$; Lipid thô $\geq 10\%$; Chất xơ thô $\leq 3\%$; Tro tổng số $\leq 17,0\%$; Canxi $\geq 0,5\%$; Phốt pho tổng số $\geq 0,5\%$; Lysine tổng số $\geq 1,7\%$; Methionine + Cystine tổng số $\geq 0,83\%$; chất chống ô xy hóa Ethoxyquin $\leq 150\text{mg/kg}$ - Thành phần nguyên liệu: Bột cá, bột đậu nành, bột mì, Lecithin, dầu cá, vitamin và khoáng chất. - Tính chất: dạng viên, hạt đều, bề mặt mịn, màu nâu vàng đến nâu; Không có mùi men mốc, mùi hôi thối.	

II. Yêu cầu khác

1. Hàng hóa được phép lưu hành tại Việt Nam và có công bố chất lượng kèm theo báo giá.

2. Giá báo giá: Bao gồm cả các loại thuế, phí theo quy định.

